

KẾ HOẠCH

Triển khai các mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Ngọc Lặc

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06); Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch UBND Thanh Hóa về việc triển khai các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Ngọc Lặc ban hành Kế hoạch triển khai các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn huyện Ngọc Lặc, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng các Mô hình về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Ngọc Lặc trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và ứng dụng công dân số huyện Ngọc Lặc trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò “hạt nhân” của Tổ công tác Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của

người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quá trình triển khai phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

3. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên địa bàn huyện Ngọc Lặc gồm 22 mô hình (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

4. Đối tượng: Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Mô hình 1: Triển khai 53 DVC thiết yếu theo Đề án 06

- **Mục tiêu:** Các DVC thiết yếu được triển khai đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Ngọc Trung.

- **Phân công nghiệp vụ:** Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện trên cơ sở hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương phối hợp với Công an huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện xây dựng các giải pháp triển khai có hiệu quả các DVC thiết yếu của ngành mình.

- **Đơn vị thực hiện:** Các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương; Văn phòng HĐND - UBND huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, Phòng Văn hoá và Thông tin; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp.

- **Thời gian thực hiện:** Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06.

- **Công cụ triển khai:** VNeID, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện.

2. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy

- **Mục tiêu:** Rà soát triển khai các DVC đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác thực qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*CSDLQG về DC*) để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Các phòng, ban, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, danh mục thủ tục hành chính theo ngành nghề, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết chủ động rà soát, lựa chọn các TTHC đảm bảo điều kiện, đề xuất không sử dụng hồ sơ giấy chuyển Văn phòng HĐND - UBND huyện tổng hợp, báo cáo UBND huyện quyết định và tổ chức thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, đề nghị các đơn vị có liên quan nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC bảo đảm các điều kiện triển

khai; đề xuất xây dựng công cụ số hóa và quy trình cập nhật, xác minh dữ liệu, bài toán tự động hóa tương tác DVC và sử dụng dữ liệu điện tử đã có.

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, đề nghị Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; Công an tỉnh hỗ trợ công nghệ số hóa, phối hợp “làm sạch” và xác minh dữ liệu với CSDLQG về DC.

- **Đơn vị thực hiện:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; Phòng Văn hoá và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện; các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã.

- **Thời gian hoàn thành:** 30/9/2024.

- **Công cụ triển khai:**

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện.

+ Ứng dụng (APP) công dân số.

3. Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID

- **Mục tiêu:** Ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí, nguồn nhân lực.

- **Phân công nhiệm vụ:** Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp với Công an cùng cấp tuyên truyền người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, tuyên truyền về việc trên ứng dụng VNeID đã có các DVC để người dân truy cập vào VNeID thực hiện các DVC trực tuyến.

- **Đơn vị thực hiện:** các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã, lực lượng Công an các cấp; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp.

- **Thời gian hoàn thành:** Theo tiến độ triển khai của Bộ Công an.

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

4. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và VNeID

- **Mục tiêu:** 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Y tế huyện khuyến khích các cơ sở khám, chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD; chủ trì, phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh, Bảo hiểm Xã hội huyện và các đơn vị liên quan điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Y tế đề nghị Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Đơn vị thực hiện:**

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trung tâm Y tế huyện; Phòng Văn hoá và Thông tin.

+ Các cơ sở khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan.

- **Thời gian hoàn thành:** Năm 2024 và thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD gắn chip: Thay thế các loại giấy tờ giấy.

+ Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh đang vận hành.

5. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà nghỉ; Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; Khách sạn; Nhà khách; Nhà công vụ...

- **Mục tiêu:** Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch nói riêng, công tác phát triển kinh tế - xã hội huyện Ngọc Lặc nói chung.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an huyện chủ trì, đề nghị Công an tỉnh khuyến khích triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Phòng Văn hoá và Thông tin khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- **Đơn vị thực hiện:**

+ Công an huyện; Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và Du lịch huyện.

+ Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý I/2024.

- **Công cụ triển khai:** Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

6. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh

- **Mục tiêu:** Các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế huyện.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Trung tâm y tế huyện khuyến khích các cơ sở khám, chữa bệnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Trung tâm Y tế huyện khai thác dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý.

- Đơn vị thực hiện:

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trung tâm Y tế huyện, Công an huyện.

+ Các cơ sở khám chữa bệnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các Cơ sở khám, chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

7. Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an được kết nối với CSDLQG về DC để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện chủ trì rà soát hệ thống Camera trên địa bàn, bổ sung hệ thống Camera AI để phát hiện các hành vi về vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đề nghị Công an tỉnh hỗ trợ tài liệu tiêu chuẩn kết nối, tích hợp hệ thống CSDLQG về DC, xác thực định danh điện tử VNeID và cơ sở dữ liệu quản lý, đăng ký phương tiện.

+ Công an huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin, các doanh nghiệp (*đơn vị triển khai hệ thống giám sát thông minh của huyện*) để tích hợp hệ thống giám sát thông minh của huyện với hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu nhằm xác định chủ phương tiện vi phạm; tích hợp xử lý vi phạm trên VNeID.

+ Phòng văn hóa và thông tin chủ trì, phối hợp với Công an huyện, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App công dân số và nộp phạt trực tuyến; đề nghị Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện, Phòng Văn hoá và Thông tin.

- Thời gian hoàn thành: Giai đoạn 2023 -2025.

- Công cụ triển khai:

+ Camera AI;

+ VNeID: xác thực danh tính đối tượng vi phạm;

+ App Công dân số của huyện.

8. Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

- Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng thuộc diện được vay tín chấp công dân.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai mô hình tới các ngân hàng trên địa bàn; ngân hàng chính sách xã hội triển khai cho vay tín chấp thông qua việc xác thực thông tin từ CSDLQG về DC, VNeID.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Công an huyện đề nghị Công an tỉnh triển khai giải pháp “làm sạch” thông tin thuộc diện hộ nghèo, người có công; chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của thông tin.

- Đơn vị thực hiện:

+ Ngân hàng chính sách xã hội;
+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an huyện và UBND cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ chỉ đạo chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Công cụ triển khai: Hệ thống CSDLQG về DC, VNeID.

9. Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số

- Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài khoản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an huyện chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử VNeID (*Phấn đấu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện trên địa bàn huyện*).

+ Các ngân hàng trên địa bàn chủ trì, phối hợp chính quyền địa phương hỗ trợ khởi tạo tài khoản thanh toán điện tử cho công dân.

+ Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và doanh nghiệp cấp phát chữ ký số cho người dân và hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số (*khi có hướng dẫn của cơ quan trung ương*).

- Đơn vị thực hiện:

+ Lực lượng Công an huyện, Công an cấp xã.
+ Phòng Văn hoá và Thông tin; UBND huyện, UBND cấp xã; Tổ Công tác Đề án 06; các đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành:

+ Trong năm 2024 đối với cấp tài khoản VNeID và tài khoản thanh toán điện tử;

+ Giai đoạn 2023 -2025 đối với địa chỉ số, chữ ký số.

- Công cụ triển khai:

- + CCCD, VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử.
- + App công dân số: số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số (*khi có*).

10. Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp tiến hành nâng cấp, bổ sung hệ thống hiện có để đảm bảo theo yêu cầu (*nếu có*); đề nghị Công an tỉnh cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống; đánh giá mức độ an toàn thông tin hệ thống hiện tại của tỉnh trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá và Thông tin; các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024

- Công cụ triển khai:

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống Quản lý văn bản hồ sơ công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường Web do huyện Ngọc Lặc quản lý.

+ App công dân số: các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động (*khi có*).

11. Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

- Mục tiêu: Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong huyện và kết nối với các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND huyện, các đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp hệ thống đang vận hành, triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn (*nếu cần*); đề nghị Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá và Thông tin, Văn phòng HĐND - UBND huyện và các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.

- Công cụ triển khai: LGSP.

12. Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06.

- Phân công nhiệm vụ: Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với

các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua APP công dân số, các nền tảng số; đề nghị Công an tỉnh cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hoá và Thông tin; các Phòng, ban, ngành, UBND huyện, UBND cấp xã.

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:**

+ Nền tảng quản trị tổng thể cấp huyện.

+ App công dân số (*khi có*).

+ Văn bản chỉ đạo, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội.

13. Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

- **Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân hiểu và đồng hành thực hiện thành công Đề án 06.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau; tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông, đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời; đề nghị Công an tỉnh cung cấp các nội dung liên quan truyền thông.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Văn hoá và Thông tin, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- **Thời gian hoàn thành:** Thực hiện thường xuyên.

- **Công cụ triển khai:** Các phương tiện truyền thông.

14. Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

- **Mục tiêu:** Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin; các phòng, ngành, đơn vị, UBND huyện, UBND cấp xã triển khai đào tạo, giáo dục trực tuyến; đề nghị Công an tỉnh - BCA cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Nội vụ, Phòng Văn hoá và Thông tin, các phòng, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện, UBND cấp xã có nhu cầu triển khai thực hiện theo lộ trình.

- **Thời gian hoàn thành:** Theo tiến độ triển khai của UBND tỉnh.

15. Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm ANTT.
- **Phân công nhiệm vụ:** Công an huyện chủ trì, phối hợp Phòng Văn hoá và Thông tin, UBND huyện, UBND cấp xã triển khai tổ chức thực hiện.
- **Đơn vị thực hiện:** Công an huyện, Phòng Văn hoá và Thông tin, UBND huyện, UBND cấp xã; Tổ công tác Đề án 06.
- **Thời gian hoàn thành:** Năm 2024 và thực hiện thường xuyên.
- **Công cụ triển khai:** VNeID.

16. Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer

- **Mục tiêu:** Sử dụng tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.
- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an huyện, các phòng, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện qua tổng đài.
- **Đơn vị thực hiện:**
 - + Phòng Tư pháp; Công an huyện; các phòng, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.
 - + Tổ công tác Đề án 06.
- **Thời gian hoàn thành:** Năm 2024 và thực hiện thường xuyên.
- **Công cụ triển khai:** VNeID, Call Centrer.

17. Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học

- **Mục tiêu:** Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...
- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Phòng Văn hoá và Thông tin, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; đề nghị Phòng PC06, Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ để xây dựng và triển khai giải pháp.
- **Đơn vị thực hiện:**
 - + Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Văn hoá và Thông tin; các đơn vị liên quan.
 - + Các trường học, cơ sở giáo dục khác trên địa bàn huyện.
- **Thời gian hoàn thành:** Các cơ sở giáo dục tiếp tục sử dụng các phần mềm đang quản lý hiện nay và sẽ chuyển sang dùng phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục dùng chung theo tiến độ triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo hướng dẫn tại Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022 - 2023).
- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng quản lý trường học.

18. Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

- **Mục tiêu:** Trên ứng dụng VNeID cung cấp các thông tin y tế cần thiết về sức khỏe điện tử, thông tin lao động điện tử để thiết lập các giao dịch về việc làm. Đây là kênh thông tin chính thức được xác thực để cung cấp thông tin y tế, việc làm cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, doanh nghiệp và người dân về lao động.

- **Phân công nhiệm vụ:** Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Y tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo lĩnh vực quản lý chủ trì, triển khai thực hiện trên địa bàn huyện sau khi có chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng PC06 trong việc triển khai giải pháp tích hợp sổ sức khỏe điện tử, sổ lao động điện tử trên VNeID.

- **Đơn vị thực hiện:** Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Y tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Tổ Công tác Đề án 06 các cấp.

- **Thời gian hoàn thành:** Theo tiến độ triển khai của các bộ.

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

19. Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CS DLQG về DC, VNeID.

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp UBND cấp xã đề nghị Công an tỉnh hỗ trợ rà soát, “làm sạch” dữ liệu chuyên ngành với CS DLQG về DC, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

- **Đơn vị thực hiện:**

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường

+ Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

- **Thời gian hoàn thành:** Năm 2024 và theo lộ trình Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Ngọc Lặc.

- **Công cụ triển khai:** VNeID, CS DLQG về DC.

20. Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể... phục vụ cải cách TTHC

- **Mục tiêu:** Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: hộ tịch, lao động - thương binh và xã hội, các hội, đoàn thể...

- **Phân công nhiệm vụ:** Các phòng, ban, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể theo ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với lực lượng Công an các cấp tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực để thực hiện số hóa dữ liệu trên nền CSDLQG về DC.

- **Đơn vị thực hiện:** Các phòng, ban, ngành, địa phương; các tổ chức hội, đoàn thể và Tổ Đề án 06 cấp huyện, cấp xã.

- **Thời gian hoàn thành:** Theo yêu cầu tiến độ của từng lĩnh vực cụ thể.

- **Công cụ triển khai:** CSDLQG về DC.

21. Mô hình 37: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, chỉ đạo UBND cấp huyện rà soát, tạo lập cơ sở dữ liệu an sinh xã hội (*trước tiên triển khai đối với đối tượng người có công và đối tượng bảo trợ xã hội*); đề nghị Công an huyện “làm sạch” dữ liệu chuyên ngành với CS DLQG về DC và tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID.

+ Các doanh nghiệp phối hợp cấp tài khoản thanh toán (*Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội đảm bảo thuận tiện...*).

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ngân hàng chính sách cấp tài khoản cho đối tượng an sinh xã hội để thực hiện chi trả các khoản trợ cấp qua tài khoản (*không dùng tiền mặt*) cho 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội là đối tượng người có công và đối tượng BTXH có nhu cầu nhận chính sách an sinh xã hội qua tài khoản (*đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile money...*) từ ngân sách nhà nước.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Công an tỉnh triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID.

- **Đơn vị thực hiện:**

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng chính sách; UBND cấp xã.

+ Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

+ Các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

- **Thời gian hoàn thành:** Quý II/2024.

- **Công cụ triển khai:** VNeID, Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

22. Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (End use)

- **Mục tiêu:** Đào tạo trực tuyến cung cấp kiến thức về an ninh, an toàn bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối trong quá trình sử dụng, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- **Phân công nhiệm vụ:** Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin, UBND cấp huyện đề nghị Công an tỉnh hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn.

- **Đơn vị thực hiện:** Phòng Nội vụ; Phòng Văn hoá và Thông tin; các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện.

- **Thời gian hoàn thành:** Theo tiến độ triển khai của Cục C06 - Bộ Công an.

- **Công cụ triển khai:** Do Cục C06 - BCA cung cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện, các hội, đoàn thể và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch đã đề ra.

2. Các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện căn cứ Kế hoạch và nhiệm vụ được giao (*là đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp chính*):

- Chủ động phối hợp các đơn vị liên quan (*đặc biệt các đầu mối hỗ trợ*) nghiên cứu và xây dựng kế hoạch, có lộ trình triển khai cụ thể (*tùy từng mô hình có thể tiến hành triển khai thí điểm; đánh giá rút kinh nghiệm, tính hiệu quả để nghiên cứu đề xuất triển khai nhân rộng*); phân công nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ chính trị, các đơn vị, địa phương chủ động, kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả.

- Cử đầu mối phối hợp, trao đổi với đầu mối liên hệ của Công an huyện để khắc phục, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các mô hình do đơn vị chủ trì. Đồng thời gửi đầu mối phối hợp về Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện (*qua Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH - Công an huyện Ngọc Lặc*).

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả, các cơ quan, đơn vị thường xuyên báo cáo về cơ quan thường trực (*Công an huyện*) để tham mưu UBND huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về việc tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trước pháp luật và Chủ tịch UBND huyện.

3. Công an huyện có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND huyện, Tổ công tác Đề án 06 huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ, đúng quy định; trên cơ sở văn bản hướng dẫn triển khai Kế hoạch của Cục C06 - BCA, gửi các cơ quan, đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp kinh phí của các đơn vị được giao nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán và căn cứ khả năng cân đối của ngân sách huyện báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí theo phân cấp hiện hành; kịp thời tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền khi có khó khăn, vướng mắc, đảm bảo sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

5. Kinh phí thực hiện

- Đối với các đơn vị, doanh nghiệp không sử dụng ngân sách nhà nước thì chủ động về kinh phí trên cơ sở định hướng các mô hình theo Kế hoạch.

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND cấp xã có sử dụng ngân sách nhà nước: Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được giao, chủ động bố trí kinh phí trong dự toán đã giao thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động của đơn vị mình để triển khai Đề án 06. Đối với nhiệm vụ cần lập dự án, căn cứ lộ trình và hướng dẫn thực hiện của các cơ quan trung ương, đề xuất cấp có thẩm quyền giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo Luật Đầu tư công làm cơ sở để triển khai, thực hiện. Trong trường hợp thực hiện mua sắm từ ngân sách Nhà nước, các đơn vị chịu trách nhiệm về chủng loại, giá cả theo quy định; xin ý kiến Công an huyện để rà soát các nhiệm vụ, tránh trùng lặp giữa các đơn vị với nhau, trước khi gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định theo quy định.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể, UBND cấp xã định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các Mô hình về Tổ công tác Đề án 06 huyện (*qua Công an huyện - Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện*) vào **thứ 2 hàng tuần và trước ngày 15 hàng tháng** (*gắn với báo cáo định kỳ hàng tuần và hàng tháng về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của đơn vị*). Giao Công an huyện tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo Tổ công tác Đề án 06 tỉnh theo quy định.

7. Công an huyện và các phòng, ban, ngành cấp huyện có liên quan cử nhân sự hỗ trợ, phối hợp, triển khai các nội dung, tài liệu hướng dẫn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu các nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện hiệu quả. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ về Công an huyện (*Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện*) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (để b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- Thành viên TCT, Tổ giúp việc Đề án 06 huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCTĐA.

CHỦ TỊCH

Bùi Huy Toàn

PHỤ LỤC: 22 MÔ HÌNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGỌC LẶC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /03/2024 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Mô hình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nền tảng
I	Nhóm tiện tích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (03 mô hình)				
1	Mô hình 1: Triển khai 53 DVC thiết yếu theo Đề án 06	Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có DVC thiết yếu theo lộ trình Đề án 06	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; Văn phòng HĐND - UBND huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin	Theo lộ trình Đề án 06	VNeID, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện
2	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy	Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện; UBND cấp huyện, xã	Văn phòng HĐND -UBND huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện	30/9/2024	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện; Ứng dụng (APP) công dân số
3	Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID	Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã	Công an huyện	Theo tiến độ triển khai của Bộ Công an	VNeID
II	Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (05 mô hình)				
4	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và VNeID	Trung tâm Y tế huyện; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc	Bảo hiểm Xã hội huyện; Văn phòng HĐND - UBND huyện; Phòng Văn hóa - Thông tin; Các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn	Năm 2024 và thường xuyên	VNeID, CCCD gắn chip, Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh đang vận hành
5	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà nghỉ, Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, Khách sạn, Nhà khách, Nhà công vụ...	Công an huyện; Các cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa - Thông tin	Quý I/2024	Phần mềm ASM, VNeID
6	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh	Trung tâm Y tế huyện; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc	Công an huyện; Văn phòng HĐND - UBND huyện; các cơ sở khám chữa bệnh	Quý I/2024	Phần mềm ASM, VNeID

TT	Mô hình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nền tảng
7	Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội	Công an huyện	Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý I/2024	Camera AI; VNeID; App Công dân số
8	Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: Hộ nghèo, người có công	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực Ngọc Lặc; Ngân hàng chính sách xã hội huyện	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an huyện; UBND cấp huyện, cấp xã	Theo tiến độ chỉ đạo chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Hệ thống CSDLQG về DC, VNeID
III	Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (10 mô hình)				
9	Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số	Công an huyện, Phòng Văn hóa - Thông tin	UBND cấp huyện, cấp xã; Tổ công nghệ số cộng đồng; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Trong năm 2024 đối với cấp tài khoản VNeID và tài khoản thanh toán điện tử; - Giai đoạn 2023 - 2025 đối với địa chỉ số, chữ ký số	CCCD, VNeID, App công dân số
10	Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Quý I/2024	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống Quản lý văn bản hồ sơ công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác; App công dân số
11	Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND - UBND huyện và các đơn vị có liên quan	Quý I/2024	LGSP (<i>Triển khai theo nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh Thanh Hóa đã đầu tư và hiện đang khai thác sử dụng</i>)

TT	Mô hình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nền tảng
12	Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện; UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Nền tảng quản trị tổng thể cấp huyện, App công dân số, Văn bản chỉ đạo, Cổng thông tin điện tử, Mạng xã hội
13	Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan: UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Các phương tiện truyền thông
14	Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa và Thông tin; Các phòng, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp huyện, cấp xã	Theo tiến độ triển khai của UBND tỉnh	Theo sự cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến từ cấp trên
15	Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID	Công an huyện	Phòng Văn hóa - Thông tin; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2024 và thực hiện thường xuyên	VNeID
16	Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Center	Phòng Tư pháp	Công an huyện; Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2024 và thực hiện thường xuyên	VNeID và Call Center
17	Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa - Thông tin; Các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ứng dụng quản lý trường học
18	Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trung tâm Y tế; UBND các xã, thị trấn	Theo tiến độ triển khai của các Bộ	VNeID

TT	Mô hình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nền tảng
IV	Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)				
19	Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	Năm 2024 và theo lộ trình Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa	VNeID, CSDLQG về DC
20	Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể... phục vụ cải cách TTHC	Các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, hội đoàn thể	Công an huyện; UBND cấp xã	Theo yêu cầu tiến độ của từng lĩnh vực cụ thể	CSDLQG về DC
21	Mô hình 37: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện, cấp xã; Ngân hàng chính sách huyện; Các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử	Quý II/2024	VNeID, Số hóa dữ liệu nghiệp vụ và quản lý
V	Nhóm phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo các cấp (01 mô hình)				
22	Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (End use)	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa và Thông tin; Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND cấp xã	Theo tiến độ triển khai của Cục C06 - Bộ Công an	Cục C06 - Bộ Công an cung cấp